

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 12 năm 2013

KẾ HOẠCH TỐT NGHIỆP BẠC ĐẠI HỌC *KHOÁ 16 (2010 – 2014)*

Nhằm tạo điều kiện cho sinh viên Đại học khoá 16 (2010 – 2014) thực tập tốt nghiệp đạt kết quả tốt, Khoa Kế toán lập kế hoạch thực tập như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện phương châm giáo dục “Học đi đôi với hành”, “Đào tạo trên cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm”, trên cơ sở kiến thức đã học, nghiên cứu ở trường, sinh viên sẽ vận dụng để tìm hiểu thực tiễn và thực hành công tác kế toán tại đơn vị đến thực tập.

2. Yêu cầu

Sinh viên phải xin thực tập tại một đơn vị có *tổ chức hạch toán kế toán độc lập* theo đúng thời gian, lịch trình và kế hoạch được lãnh đạo nhà trường duyệt. Kết thúc kỳ thực tập sinh viên phải hoàn thành *Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp*.

II. NỘI DUNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Tìm hiểu các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tài chính, kiểm soát nội bộ, kiểm toán,... tại đơn vị thực tập, từ đó lựa chọn đề tài liên quan đến một trong các lĩnh vực trên để hoàn thành Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp của mình.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN

- Liên hệ tìm địa điểm thực tập. Đơn vị mà sinh viên đến thực tập tốt nghiệp nên là các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các công ty kiểm toán, các đơn vị hành chính sự nghiệp có tổ chức hạch toán kế toán độc lập, các ban quản lý dự án... Sau khi được đơn vị đồng ý cho thực tập, sinh viên phải nộp về khoa bản photo Giấy giới thiệu đã được đơn vị nhận thực tập ký đồng ý để Khoa phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên.

- Lựa chọn đề tài để làm Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp (có xác nhận của Giảng viên hướng dẫn) và nộp về Khoa.

- Ghi Nhật ký thực tập đầy đủ (có xác nhận của giảng viên hướng dẫn)

- Kết thúc kỳ thực tập phải hoàn thành Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp nộp về Khoa.

Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp sau khi hoàn thành phải có nhận xét của đơn vị thực tập.

- Trong thời gian thực tập phải tuyệt đối tuân thủ kế hoạch thực tập và yêu cầu của Khoa, Giảng viên hướng dẫn, cũng như của đơn vị thực tập.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA KHOA

- Lập kế hoạch thực tập cho sinh viên.

- Giúp đỡ sinh viên liên hệ chỗ thực tập trong một số trường hợp cần thiết.

- Phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên.

- Tổ chức họp xét duyệt tên đề tài Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên.

- Tổ chức các Hội động chấm Chuyên đề tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp theo quyết định của Hiệu trưởng.
- Trực tiếp nhận bản chính Khóa luận tốt nghiệp hoặc Chuyên đề tốt nghiệp từ sinh viên sau khi kết thúc đợt thực tập.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của trường.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

- Duyệt Bản đăng ký tên đề tài của các sinh viên do mình hướng dẫn và trực tiếp nộp về Khoa trong tuần đầu tiên gặp sinh viên.
- Duyệt kế hoạch và thời gian biểu thực tập hàng tuần của sinh viên.
- Hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực tập theo sự phân công của Khoa trên cơ sở Hiệu trưởng đã duyệt.
- Kiểm tra việc thực tập của sinh viên tại nơi thực tập, hàng tuần kiểm tra nhật ký thực tập của sinh viên, ghi nhận xét và nêu các yêu cầu cần làm trong tuần tới.
- Yêu cầu sinh viên thực hiện đầy đủ các quy định của Khoa về lựa chọn đề tài, viết Chuyên đề, Khóa luận, hình thức trình bày, số lượng trang, ...
- Nhận xét kết quả thực tập, nhận xét và chấm Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Khóa luận tốt nghiệp, sau đó nộp bản nhận xét và bảng điểm về Khoa theo quy định.
- Thực hiện các quy định khác của Khoa.

VI. QUY ĐỊNH VỀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

1. ĐỐI VỚI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1.1. Quy định chung:

- Số lượng quyển: 2 quyển (gồm 2 quyển chính)
Nộp kèm theo 1 đĩa CD gồm toàn bộ nội dung của KLTN
- Số lượng trang: 60 trang $\pm 10\%$. (không kể phụ lục)
- Cỡ giấy: A4
- Hình thức trình bày:
 - + Bìa : Theo phụ lục đính kèm
 - + Font chữ : Unicode (kiểu chữ: Times New Roman)
 - + Cỡ chữ : 13
 - + Lề : Trái: 3,5cm; Phải: 2cm; Trên: 2,5cm; Dưới: 2,5cm
- Thứ tự nội dung trình bày:

Trang bìa -> Trang phụ bìa -> Danh mục các từ viết tắt (nếu có) -> Danh mục các sơ đồ, bảng biểu (nếu có) -> Mục lục -> Lời mở đầu -> Phần I : Cơ sở lý luận về đề tài -> Phần II : Tình hình thực tế về đề tài tại đơn vị thực tập (gồm cả những vấn đề chung về đơn vị thực tập) -> Phần III : Kiến nghị và đề xuất các giải pháp -> Kết luận -> Tài liệu tham khảo -> Phụ lục -> Nhận xét của đơn vị thực tập -> Nhận xét của Giảng viên HD -> Nhận xét của Giảng viên phản biện.

1.2. Quy định về đánh giá :

a. Điểm đánh giá của giảng viên hướng dẫn chiếm **25%**. Trong đó:

- Thái độ : 20%
- Hình thức : 20%
- Nội dung : 60%

b. Điểm đánh giá của giảng viên phản biện chiếm **25%**.

Chỉ cho duy nhất 1 cột điểm đánh giá tổng hợp Khóa luận tốt nghiệp.

c. Điểm đánh giá của Hội đồng chiếm **50%**.

d. Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Không tham gia bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp.
- Điểm tổng kết Khóa luận tốt nghiệp dưới 5.5 (thang điểm 10).
- Điểm chấm của Hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp dưới 5.5 (thang điểm 10).
- Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

2. ĐỐI VỚI CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP:

2.1. Quy định chung:

- Số lượng quyển: 2 quyển
- Số lượng trang: 40 trang $\pm 10\%$. (không kể phụ lục)
- Cỡ giấy: A4
- Hình thức trình bày:
 - + Bìa : Theo phụ lục đính kèm
 - + Font chữ : Unicode (kiểu chữ: Times New Roman)
 - + Cỡ chữ : 13
 - + Lề : Trái: 3,5cm; Phải: 2cm; Trên: 2,5cm; Dưới: 2,5cm
- Thứ tự nội dung trình bày:

Trang bìa -> Trang phụ bìa -> Danh mục các từ viết tắt (nếu có) -> Danh mục các sơ đồ, bảng biểu (nếu có) -> Mục lục -> Lời mở đầu -> Phần I : Cơ sở lý luận về đề tài -> Phần II : Tình hình thực tế về đề tài tại đơn vị thực tập (gồm cả những vấn đề chung về đơn vị thực tập) -> Phần III : Kiến nghị và đề xuất các giải pháp -> Kết luận -> Tài liệu tham khảo -> Phụ lục -> Nhận xét của đơn vị thực tập -> Nhận xét của Giảng viên hướng dẫn -> Nhận xét của Giảng viên phản biện.

2.2. Quy định về đánh giá:

a. Điểm đánh giá của giảng viên hướng dẫn **50%**. Trong đó:

- Thái độ : 20%
- Hình thức : 20%
- Nội dung : 60%

b. Điểm đánh giá của giảng viên phản biện **50%**

Chỉ cho duy nhất 1 cột điểm đánh giá tổng hợp Chuyên đề tốt nghiệp.

c. Điểm Tổng kết của Chuyên đề tốt nghiệp:

Là điểm trung bình của GVHD và GVPB (**điểm làm tròn đến một số thập phân**).

Sinh viên bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp trước Giảng viên phản biện và Giảng viên hướng dẫn.

d. Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Không tham gia bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp.
- Điểm tổng kết Chuyên đề tốt nghiệp dưới 5.5 (thang điểm 10).
- Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

VII. QUY TRÌNH THỰC HIỆN:

Tất cả sinh viên phải nộp bản photo giấy giới thiệu thực tập (đã được cơ quan thực tập ký chấp nhận) về Khoa **chậm nhất là ngày 07/02/2014**.

1. ĐỐI VỚI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

*** Từ ngày 10/02/2014 – 16/02/2014 :** Sinh viên gặp Giảng viên hướng dẫn để được phổ biến thông tin trước khi đến đơn vị thực tập.

*** Từ ngày 17/02/2014 -23/02/2014:** Sinh viên đến đơn vị thực tập để tìm hiểu thực tế, đăng ký đề tài, hoàn thành đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết của Khóa luận tốt nghiệp.

*** Từ ngày 24/02/2014 – 20/04/2014:**

- Tiếp tục tìm hiểu thực tế và thực hành công tác chuyên môn;
- Thường xuyên trao đổi, làm việc với Giảng viên hướng dẫn;
- Viết bản thảo của Khóa luận tốt nghiệp;
- Hiệu chỉnh, hoàn thành bản chính Khóa luận tốt nghiệp nộp về khoa (có nhận xét của đơn vị thực tập). Hạn cuối nộp bản chính Khóa luận tốt nghiệp về khoa là **22/04/2014**.

*** Từ 23/04/2014 – 27/04/2014:** Chấm sơ khảo Khóa luận tốt nghiệp.

*** Từ 28/04/2014 – 03/05/2014:** Sinh viên bảo vệ Khóa luận trước Hội đồng.

2. ĐỐI VỚI CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

*** Từ ngày 10/02/2014 – 16/02/2014:** Sinh viên gặp Giảng viên hướng dẫn để được phổ biến thông tin trước khi đến đơn vị thực tập.

*** Từ ngày 17/02/2014 - 23/02/2014:** Sinh viên đến đơn vị thực tập để tìm hiểu thực tế, đăng ký đề tài, hoàn thành đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết của Chuyên đề tốt nghiệp.

*** Từ ngày 24/02/2014 – 06/04/2014:**

- Tiếp tục tìm hiểu thực tế và thực hành công tác chuyên môn;
- Thường xuyên trao đổi, làm việc với Giảng viên hướng dẫn;
- Viết bản thảo của Chuyên đề tốt nghiệp;
- Hiệu chỉnh, hoàn thành bản chính Chuyên đề tốt nghiệp nộp về khoa (có nhận xét của đơn vị thực tập). Hạn cuối nộp bản chính Chuyên đề tốt nghiệp về khoa là **08/04/2014**.

*** Từ 09/04/2014 – 13/04/2014:** Chấm sơ khảo Chuyên đề tốt nghiệp.

*** Từ 14/04/2014 – 20/04/2014:** Sinh viên bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp trước Giảng viên phản biện.

VIII. NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỐT NGHIỆP:

1. Thi tốt nghiệp về kiến thức khoa học Mac-Lenin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Khối lượng kiến thức được cấu trúc từ học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lenin 2.

- Khối lượng nội dung thi: **4 tín chỉ**
- Thời gian phụ đạo: **Từ 28/04/2014 đến 11/05/2014**
- Thời lượng phụ đạo: **8 giờ**
- Thời gian thi: **13h00 ngày 18/05/2014**
- Thời gian làm bài: **120 phút**
- Điểm được xét đạt: **Từ 5,5 trở lên (thang điểm 10)**

2. Thi tốt nghiệp về kiến thức chuyên môn (Chỉ áp dụng đối với sinh viên thực hiện Chuyên đề tốt nghiệp)

2.1. Đối với Kiến thức cơ sở

- Khối lượng kiến thức được cấu trúc từ các học phần của môn Kiểm toán căn bản và Kế toán quản trị 2 (áp dụng cho cả 2 chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp và Kế toán – Kiểm toán).

- Khối lượng nội dung thi: **1 tín chỉ**
- Thời gian phụ đạo: **Từ 28/04/2014 đến 11/05/2014**
- Thời lượng phụ đạo: **8 giờ**
- Thời gian thi: **13h00 ngày 16/05/2014**
- Thời gian làm bài: **120 phút**
- Điểm được xét đạt: **Từ 5,5 trở lên (thang điểm 10)**

2.2. Đối với Kiến thức chuyên ngành

- Khối lượng kiến thức được cấu trúc từ các học phần của môn học Kế toán tài chính 2 và Kế toán tài chính nâng cao (áp dụng cho chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) hoặc cấu trúc từ các học phần của môn học Kế toán tài chính 2 và Kiểm toán tài chính 2 (áp dụng cho chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán).

- Khối lượng nội dung thi: **2 tín chỉ**
- Thời gian phụ đạo: **Từ 28/04/2014 đến 11/05/2014**
- Thời lượng phụ đạo: **8 giờ**
- Thời gian thi: **13h00 ngày 17/05/2014**
- Thời gian làm bài: **180 phút**
- Điểm được xét đạt: **Từ 5,5 trở lên (thang điểm 10)**

3. Khảo sát Tiếng Anh và Tin học

- Khảo sát Tin học : **ngày 03/05/2014**

Miễn khảo sát đối với sinh viên:

- + Có chứng chỉ B, C Tin học do Trường ĐH Duy Tân cấp sau ngày **03/11/2012**
- + Có chứng chỉ Kỹ thuật viên tin học do Trường Đại học Duy Tân cấp.
- + Có bằng từ trình độ Trung cấp tin học trở lên.

- Khảo sát Anh văn : **ngày 04/05/2014**

Miễn khảo sát đối với sinh viên:

- + Có chứng chỉ TOEIC quốc tế từ 420 điểm trở lên (cấp sau ngày 04/05/2012).
- + Có bằng Cử nhân Anh văn.

4. Xét tư cách làm khóa luận tốt nghiệp và dự thi tốt nghiệp

4.1. Đối với sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có điểm TBCHT đạt từ 3.2 trở lên (theo thang điểm 4).
- Không có môn học nào bị điểm F

Thời điểm xét : **Từ ngày 17/02/2014 đến 22/02/2014**

4.2. Đối với sinh viên dự thi tốt nghiệp

Sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có điểm TBCHT đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4) và số tín chỉ của các môn học bị điểm F không quá 5% tổng số tín chỉ quá trình học tập.

Thời điểm xét : **ngày 03/05/2014**

5. Xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

- Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp: **ngày 28/05/2014**
- Tổ chức lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp: **ngày 01/06/2014**

Trên đây là nội dung kế hoạch tốt nghiệp bậc Đại học Khóa 16 (2010–2014).

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA KẾ TOÁN

ThS. Hồ Tuấn Vũ

PHỤ LỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA KẾ TOÁN

=====

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
(CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP)**

Đề tài:

GVHD:
SVTH:
LỚP:
MÃ SỐ:

Đà Nẵng, tháng 05 năm 2014